

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HOÀNG TUẤN TÚ

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BÓ Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC
VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9 38 01 06

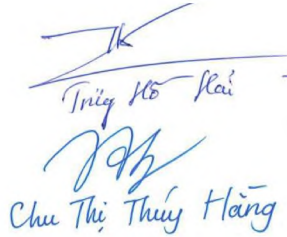
HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS Trương Hồ Hải

2. TS Chu Thị Thuý Hằng



Trương Hồ Hải
Chu Thị Thuý Hằng

Phản biện 1: PGS.TS Tô Văn Hoà

Trường ĐH Luật Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS Đinh Thị Mai

Trường ĐH Đà Lạt

Phản biện 3: PGS.TS Bùi Nguyên Khánh

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 03 tháng 7 năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia và
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Trong bối cảnh tình hình quốc tế ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, các quốc gia không chỉ đối mặt với các mối đe dọa an ninh truyền thống mà còn phải giải quyết những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, trong đó nổi bật là vấn đề khủng bố. Từ sau sự kiện khủng bố ngày 11/9/2001 tại Hoa Kỳ và nhiều vụ tấn công khác tại các quốc gia trên thế giới, cộng đồng quốc tế đã nhận thức rõ rằng phòng, chống khủng bố không còn là nhiệm vụ riêng lẻ của từng quốc gia mà là trách nhiệm chung toàn cầu, đòi hỏi sự phối hợp và hợp tác chặt chẽ trên nhiều cấp độ.

Gần đây, tình hình khủng bố vẫn diễn biến phức tạp với nhiều vụ việc nghiêm trọng, như vụ đánh bom tại Iran ngày 03/01/2024 khiến hơn 100 người thiệt mạng; vụ xả súng tại Nga ngày 22/3/2024 làm ít nhất 40 người chết và hơn 100 người bị thương; vụ tấn công tại Oman ngày 15/7/2024 làm 9 người thiệt mạng. Ngoài các phương thức truyền thống như đánh bom, xả súng, các tổ chức khủng bố còn tận dụng thành tựu khoa học – công nghệ như trí tuệ nhân tạo, thiết bị bay không người lái, mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin mã hóa để chiêu mộ, tổ chức tấn công khủng bố. Sự thay đổi về hình thức và công cụ khiến công tác phòng, chống khủng bố trở nên khó lường, đòi hỏi các quốc gia phải tăng cường phối hợp thông qua các cơ chế song phương, đa phương.

Tại Việt Nam, một số tổ chức phản động lưu vong như “Việt Tân”, “Triều Đại Việt”, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, “Người Thượng vì công lý” thường xuyên thực hiện hoạt động khủng bố chống phá Nhà nước. Vụ khủng bố ngày 11/6/2023 tại hai xã Ea Tiêu và Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk do tổ chức “Nhóm Hỗ trợ người Thượng – MSGI” chỉ đạo đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, cho thấy rõ mức độ nguy hiểm và tinh vi của hoạt động khủng bố hiện nay.

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã

hội là trọng yếu, thường xuyên. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu rõ yêu cầu “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người”, đồng thời cảnh báo rằng “những vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng đa dạng, phức tạp, tác động mạnh mẽ... đặt ra nhiều thách thức lớn chưa từng có cho phát triển bền vững”. Trong đó, khủng bố là một trong những nguy cơ nổi bật, trực tiếp ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và đời sống xã hội. Vì vậy, triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống khủng bố, trong đó có việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, là yêu cầu cấp thiết.

Trên phương diện pháp lý quốc tế, Việt Nam đã là thành viên của 14 điều ước quốc tế đa phương và 45 hiệp định song phương liên quan đến phòng, chống khủng bố. Các cam kết quốc tế này được nội luật hóa thông qua việc ban hành, sửa đổi nhiều văn bản quy phạm pháp luật, tiêu biểu là Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 – văn bản chuyên biệt điều chỉnh hoạt động phòng, chống khủng bố trong nước.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn còn nhiều bất cập: các văn bản trong nước chưa nội luật hoá được hết các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thiếu thống nhất giữa Luật Phòng, chống khủng bố và các văn bản liên quan. Quy định về khủng bố mạng, khủng bố sử dụng công nghệ cao, tài trợ khủng bố còn chưa hoàn chỉnh; một số quy định đã lạc hậu, chồng chéo, thiếu rõ ràng về thẩm quyền giữa các cơ quan chức năng; chế tài xử lý còn nhẹ, cơ chế phối hợp phòng, chống khủng bố chưa hiệu quả, dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn cao.

Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam vừa hưởng lợi từ quá trình toàn cầu hóa, vừa đối diện với nguy cơ các phần tử khủng bố lợi dụng mở cửa, di chuyển xuyên biên giới, công nghệ cao để xâm nhập, hoạt động trá hình. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện khung pháp lý về phòng, chống khủng bố sao cho vừa đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước, vừa đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế, bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, hiện chưa có nhiều công trình nghiên cứu

chuyên sâu, toàn diện về hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố tại Việt Nam. Phần lớn các nghiên cứu tiếp cận từ góc độ an ninh, quốc phòng hoặc hình sự học, chưa đi sâu vào phân tích lý luận, thực tiễn và đề xuất hệ thống giải pháp pháp lý cụ thể.

Từ những phân tích trên, việc nghiên cứu đề tài ***“Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam”*** không chỉ mang ý nghĩa lý luận sâu sắc, mà còn có giá trị thực tiễn cấp bách trong bối cảnh hiện nay.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án nhằm xây dựng luận chứng khoa học làm cơ sở góp phần hoàn thiện khung pháp lý về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam, qua đó triển khai hiệu quả công tác phòng, chống khủng bố trong thực tiễn.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về pháp luật và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố. Theo đó, luận án tập trung phân tích, làm rõ các vấn đề sau: khái niệm, nội dung, vai trò, các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật và các điều kiện bảo đảm trong hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố.

- Nghiên cứu quy định pháp luật quốc tế và pháp luật một số nước trên thế giới về phòng, chống khủng bố, rút ra những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá quá trình hình thành, phát triển và thực trạng pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam trong khoảng thời gian từ năm 1945 đến năm 2025. Trong đó, luận án tập trung đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về phòng, chống khủng bố trên cơ sở các tiêu chí cụ thể. Từ đó, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân làm căn cứ đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố trong thời gian tới.

- Nghiên cứu dự báo tình hình khủng bố cũng như các yếu tố tác động đến việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống

khủng bố trong thời gian tới.

- Xác lập quan điểm, đề xuất giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là pháp luật và những vấn đề lý luận, thực tiễn hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận án phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam. Trong đó, luận án tập trung phân tích, đánh giá các quy định pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam từ năm 1946, đặc biệt là giai đoạn từ năm 2013 khi Luật Phòng, chống khủng bố ra đời đến năm 2025.

- Về không gian: Luận án chủ yếu phân tích, đánh giá các quy định pháp luật của Việt Nam về phòng, chống khủng bố; các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam đã tham gia; pháp luật về phòng, chống khủng bố của một số nước như: Liên bang Nga, Trung Quốc, Vương quốc Anh và Singapore.

- Về thời gian: Luận án tìm hiểu về quá trình hình thành, phát triển của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2025; trong đó, tập trung phân tích, đánh giá thực trạng hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố từ ngày 01/10/2013 (từ khi Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 có hiệu lực) đến năm 2025 và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố cho những năm tiếp theo.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung đề tài.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp luật

học so sánh, phương pháp logic-lịch sử, phương pháp hệ thống, phương pháp nghiên cứu dự báo.

5. Những điểm mới của luận án

Những đóng góp mới về khoa học của luận án như sau:

(1) Luận án xây dựng khung lý luận cơ bản về hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam; (2) Luận án phân tích thực tiễn pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về phòng, chống khủng bố và rút ra những kinh nghiệm gợi mở cho Việt Nam; (3) Luận án phân tích, đánh giá thực trạng hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố tại Việt Nam trong thời gian qua; chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại; (4) Luận án đề ra quan điểm và giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa về mặt lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần bổ sung thêm những vấn đề liên quan đến lý luận hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố, như: khái niệm, đặc điểm, nội dung, vai trò của hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố; tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện và các yếu tố ảnh hưởng đến việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố.

6.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của Luận án sẽ đem lại những ý nghĩa thiết thực, cụ thể như sau:

- Góp phần tổng kết thực tiễn, đánh giá toàn diện và sâu sắc về thực trạng pháp luật và quá trình hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam, đưa ra những dự báo về tình hình khủng bố trong nước và quốc tế, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố.

- Là cơ sở khoa học để Đảng và Nhà nước nghiên cứu tham khảo trong quá trình hoạch định chủ trương, chính sách nhằm hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay.

- Ngoài ra, kết quả nghiên cứu của luận án là tài liệu nghiên cứu trong lĩnh vực an ninh trật tự nói chung và pháp luật về phòng, chống khủng bố nói riêng; bổ sung vào hệ thống tài liệu tham khảo trong giảng dạy, nghiên cứu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác của Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, cụ thể là:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Chương 2: Cơ sở lý luận hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam

Chương 3: Thực trạng pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam

Chương 4: Dự báo tình hình khủng bố và quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ LÝ LUẬN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

Việc hoàn thiện pháp luật là chủ đề được quan tâm sâu rộng trong nghiên cứu pháp lý ở trong nước và quốc tế. Trong nước, nhiều công trình đã phân tích lý luận và thực tiễn về xây dựng pháp luật, như nghiên cứu của Đào Trí Úc và Trương Thị Hồng Hà (2018) với quan điểm hệ thống pháp luật là một chỉnh thể gồm văn bản, thực tiễn và ý thức pháp luật; hay công trình của Nguyễn Minh Đoan và Nguyễn Minh Đức (2019) nhấn mạnh vai trò của đánh giá tác động, phân biện xã hội và trách

nhiệm lập pháp. Tác giả Võ Khánh Vinh (2022) đề xuất tư duy chiến lược trong phát triển pháp luật đến năm 2030, tầm nhìn 2045, phân tích cả luật công và luật tư. Trong lĩnh vực an ninh, Trần Vi Dân (2016) nghiên cứu hệ thống pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả lập pháp.

Ở nước ngoài, nhiều công trình tiếp cận cải cách pháp luật từ góc nhìn toàn cầu. Cuốn *Reforming Legal Systems* (2021) phân tích cải cách trong và ngoài nước với các cơ chế và tổ chức cải cách luật pháp quốc tế. *Global Perspectives on Reforming the Criminal Justice System* (2021) nghiên cứu các cải cách tư pháp hình sự từ châu Âu đến Bắc Mỹ, nhấn mạnh vai trò tổ chức quốc tế và nhân quyền. Nghiên cứu của Pomazanova-Ponomarenko và cộng sự (2023) bàn về các yếu tố chính trị, xã hội và kinh tế ảnh hưởng đến cải cách luật pháp. Gần đây, Asif H. Qureshi (2024) trong *Law Reforms Around the World* tiếp cận cải cách luật pháp theo hệ thống dân sự và luật chung, phân tích vai trò các thể chế quốc gia và quốc tế trong điều phối cải cách. Các công trình này cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho nghiên cứu hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ KHỦNG BỐ VÀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ

Các nghiên cứu trong nước về khủng bố chủ yếu tập trung làm rõ khái niệm, bản chất và nguyên nhân, cho thấy khủng bố là hành vi bạo lực có tổ chức nhằm đạt mục đích chính trị. Một số công trình nghiên cứu chuyên sâu vào các loại hình khủng bố cụ thể như khủng bố hóa học, sinh học, phóng xạ và trong lĩnh vực hàng không dân dụng, từ đó đề xuất phương án phòng ngừa và ứng phó phù hợp. Bên cạnh đó, nhiều luận án và đề tài đã khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường phối hợp lực lượng và hoàn thiện pháp luật trong phòng, chống khủng bố.

Ở nước ngoài, khái niệm khủng bố được tiếp cận đa chiều với các đặc trưng như tính bạo lực, mục tiêu chính trị và

gây hoảng loạn tâm lý. Các nghiên cứu quốc tế cũng đánh giá thực trạng khủng bố ở từng khu vực, nổi bật là báo cáo Chỉ số Khủng bố Toàn cầu (IEP) và các công trình về khủng bố tại Mỹ, Trung Quốc. Các học giả đề xuất cân bằng giữa an ninh và nhân quyền, kiểm soát truyền thông, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống khủng bố.

1.3. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN PHÁP LUẬT VÀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ

Trước sự gia tăng của hoạt động khủng bố, nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, chú trọng hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố. Ở trong nước, một số công trình tiêu biểu như chuyên khảo của Nguyễn Ngọc Anh (2011) đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và đề xuất giải pháp lập pháp; các nghiên cứu của Phạm Văn Lợi, Phạm Văn Ưông, Lê Thái Sơn, Đỗ Khắc Hương, Vũ Đình Chur... đã đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam, phân tích sự tương thích với pháp luật quốc tế và kiến nghị cải cách cụ thể. Nhiều bài viết khác cũng phân tích kỹ các quy định về tội khủng bố trong Bộ luật Hình sự, đề xuất sửa đổi để phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Ngoài ra, một số nghiên cứu quốc tế cũng có giá trị tham khảo cao. Điển hình là các công trình của Ana Maria Salinas De Frias, Maria O'Neill, Cian C. Murphy, Clive Walker... đã phân tích khung pháp lý chống khủng bố quốc tế, khu vực (EU, ASEAN) và quốc gia (Anh), làm rõ các vấn đề pháp lý, chính sách và mối quan hệ giữa an ninh với quyền con người. Các nghiên cứu này góp phần cung cấp cơ sở lý luận, kinh nghiệm lập pháp để Việt Nam tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố.

1.4. NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

- Luận án luận giải, làm rõ các thuật ngữ liên quan đến đề tài như: khủng bố; phòng, chống khủng bố; pháp luật và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố. Chỉ ra các điểm đặc trưng, nội dung, vai trò của pháp luật về phòng, chống khủng

bổ; phân tích các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về phòng, chống khủng bố và các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố; nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài về phòng, chống khủng bố có giá trị tham khảo đối với Việt Nam.

- Luận án khái quát hoá quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay; phân tích, đánh giá một cách toàn diện thực trạng hệ thống pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay thông qua các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật. Từ đó, tác giả chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế tồn tại trong hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay.

- Phân tích dự báo tình hình khủng bố trong thời gian tới, đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam.

1.5. GIẢI THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.5.1. Giải thuyết nghiên cứu

Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố đã góp phần quan trọng trong việc phòng, chống khủng bố ở Việt Nam, qua đó bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của đất nước. Tuy nhiên, hiện nay tình hình thế giới đang diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường cùng với đó là những tác động đa chiều của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm cho khủng bố trở nên khó dự báo và ngày càng nguy hiểm. Điều này đặt ra những yêu cầu mới, cấp bách cho hoạt động phòng, chống khủng bố của đất nước, đặc biệt là vấn đề hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này nhằm đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự nói chung và phòng, chống khủng bố nói riêng trong tình hình mới. Bên cạnh đó, thực trạng các quy định pháp luật hiện hành về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam còn nhiều bất cập, hạn chế, nhiều

quy định của pháp luật chưa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế nên việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố là vô cùng cần thiết. Hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố được hoàn thiện sẽ giúp hoạt động phòng, chống khủng bố trở nên thuận lợi và hiệu quả hơn; qua đó, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và bảo đảm môi trường hoà bình, ổn định của khu vực.

1.5.2. Câu hỏi nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và giả thuyết nghiên cứu khoa học nêu trên, tác giả xác định hệ thống các câu hỏi nghiên cứu cụ thể như sau:

Câu hỏi 1: Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay có thể đáp ứng hiệu quả các thách thức về phòng, chống khủng bố đến mức độ nào? Những vấn đề pháp lý nào cần bổ sung hoặc điều chỉnh?

Câu hỏi 2: Việt Nam đã triển khai các cam kết quốc tế nào trong phòng, chống khủng bố? Việc nội luật hóa các cam kết đó đã thực hiện đến đâu và còn hạn chế gì?

Câu hỏi 3: Những mô hình pháp luật về phòng, chống khủng bố từ Nga, Trung Quốc, Anh, Singapore có phù hợp để Việt Nam học hỏi hay không? Pháp luật Việt Nam có thể tiếp thu những kinh nghiệm gì từ pháp luật quốc tế và pháp luật của các quốc gia nói trên để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống khủng bố trên thực tiễn?

Câu hỏi 4: Hệ thống pháp luật Việt Nam đã có những quy định nào để ứng phó với khủng bố công nghệ cao? Những thách thức pháp lý nào cần được điều chỉnh để phù hợp với xu hướng khủng bố hiện đại (khủng bố mạng, vũ khí sinh học, sử dụng trí tuệ nhân tạo, thiết bị bay không người lái để khủng bố, sử dụng tiền ảo, tiền số tài trợ khủng bố...)?

Câu hỏi 5: Cần có giải pháp hữu hiệu nào để hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam?

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 đã tổng quan, phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài, từ đó rút ra một số nhận định khái quát.

Thứ nhất, vấn đề phòng, chống khủng bố được tiếp cận từ nhiều góc độ như an ninh, chính trị, pháp luật... nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố ở Việt Nam dưới góc độ lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

Thứ hai, luận án xác định rõ khoảng trống khoa học và đề xuất giả thuyết, câu hỏi nghiên cứu định hướng cho toàn bộ nội dung, tập trung vào ba nhóm vấn đề: (1) Làm rõ lý luận về hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố, gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò, tiêu chí đánh giá, yếu tố tác động và kinh nghiệm quốc tế; (2) Đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành ở Việt Nam qua các tiêu chí cụ thể, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; (3) Dự báo tình hình khủng bố, từ đó đề xuất quan điểm, định hướng lập pháp và giải pháp hoàn thiện pháp luật phù hợp với yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM

2.1. CÁC KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

2.1.1. Khủng bố

Khủng bố là việc cá nhân, tổ chức có những động cơ nhất định về chính trị, tôn giáo, sắc tộc sử dụng hoặc đe dọa sử dụng bạo lực và các hình thức khác xâm phạm tới các quyền cơ bản của con người, lợi ích chính đáng của quốc gia – dân tộc nhằm mục đích gây ra tình trạng bất ổn trong xã hội, gieo rắc nỗi sợ hãi trong dân chúng hoặc ép buộc chính phủ phải đáp ứng yêu cầu của chúng.

2.1.2. Phòng, chống khủng bố

Phòng, chống khủng bố là hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội, với lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân làm nòng cốt, nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động khủng bố dưới mọi hình thức, làm giảm hậu quả, thiệt hại do khủng bố gây ra và trừng trị, trấn áp tội phạm khủng bố; qua đó góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền đất nước; đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ; giữ môi trường hoà bình, ổn định về chính trị - xã hội và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

2.2. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ VÀ NỘI DUNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ

2.2.1. Khái niệm pháp luật về phòng, chống khủng bố

Pháp luật về phòng, chống khủng bố là hệ thống các nguyên tắc, các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành để điều chỉnh các mối quan hệ phát sinh trong hoạt động phòng, chống khủng bố góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

2.2.2. Đặc điểm pháp luật về phòng, chống khủng bố

Một là, pháp luật về phòng, chống khủng bố mang đặc thù của pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

Hai là, đối tượng điều chỉnh của pháp luật về phòng, chống khủng bố là các mối quan hệ phát sinh trong hoạt động phòng, chống khủng bố

Ba là, pháp luật về phòng, chống khủng bố chủ yếu tồn tại dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật, thuộc các lĩnh vực đa dạng khác nhau

Bốn là, nhiều quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

2.2.3. Vai trò pháp luật về phòng, chống khủng bố

Thứ nhất, pháp luật về phòng, chống khủng bố là phương tiện để Nhà nước thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng

về bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội nói chung và phòng, chống khủng bố nói riêng.

Thứ hai, pháp luật về phòng, chống khủng bố là cơ sở để xác lập, củng cố, duy trì và phát triển quyền lực nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố.

Thứ ba, pháp luật về phòng, chống khủng bố là công cụ hữu hiệu giúp nhà nước quản lý xã hội trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố nhằm bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Thứ tư, pháp luật về phòng, chống khủng bố đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và mở rộng hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố.

Thứ năm, pháp luật về phòng, chống khủng bố góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

2.2.4. Nội dung pháp luật về phòng, chống khủng bố

Nội dung pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam bao gồm các nhóm quy định cụ thể sau: (1) Nhóm các quy định chung về phòng, chống khủng bố; (2) Nhóm quy định pháp luật về phòng ngừa khủng bố; (3) Nhóm quy định pháp luật về chống khủng bố; (4) Nhóm quy định pháp luật về hợp tác quốc tế trong phòng, chống khủng bố; (5) Nhóm quy định pháp luật về tổ chức hoạt động phòng, chống khủng bố.

2.3. KHÁI NIỆM VÀ CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ

2.3.1. Khái niệm hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam

Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố là hoạt động làm cho hệ thống pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố ngày càng toàn diện, đồng bộ, thống nhất, phù hợp, khả thi, công khai, minh bạch và đảm bảo kỹ thuật pháp lý nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn khủng bố và nguy cơ khủng bố, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân

2.3.2. Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam

Việc đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam căn cứ trên 05 tiêu chí cụ thể sau: (1) Tính toàn diện của pháp luật về phòng, chống khủng bố; (2) Tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật về phòng, chống khủng bố; (3) Tính phù hợp, khả thi của pháp luật về phòng, chống khủng bố; (4) Tính công khai, minh bạch; (5) Đảm bảo về kỹ thuật lập pháp.

2.4. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM

Các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam bao gồm: yếu tố chính trị; yếu tố kinh tế - xã hội; yếu tố pháp lý; yếu tố quốc tế; yếu tố khoa học, công nghệ; yếu tố lịch sử và văn hóa.

2.5. PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

2.5.1. Pháp luật quốc tế và pháp luật một số quốc gia trên thế giới về phòng, chống khủng bố

Luận án nghiên cứu pháp luật quốc tế về phòng, chống khủng bố và pháp luật của một số nước như Nga, Trung Quốc, Anh, Singapore. Trên cơ sở đó, rút ra những bài học tham khảo cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố.

2.5.2. Những giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Thứ nhất, Việt Nam cần quan tâm, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố đáp ứng yêu cầu của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước.

Thứ hai, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần nghiên cứu các điều ước quốc tế về phòng, chống khủng bố mà Việt Nam chưa phải là thành viên để tham mưu cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong việc gia nhập, ký kết các điều ước quốc tế đó.

Thứ ba, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố trong nước theo hướng: (1) xây dựng một chiến lược cụ thể của quốc gia về phòng, chống khủng bố; (2) hoàn thiện đạo luật chuyên biệt điều chỉnh hoạt động phòng, chống khủng bố; (3) củng cố, bổ sung các đạo luật chuyên ngành, theo những lĩnh vực cụ thể nhằm hỗ trợ cho hoạt động phòng, chống khủng bố như: hình sự, tố tụng hình sự; xuất nhập cảnh; quản lý vũ khí, vật liệu nổ; phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; quản lý chất phóng xạ và vũ khí hạt nhân; an ninh, an toàn mạng.

Thứ tư, chú trọng làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

Thứ năm, tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống khủng bố.

Thứ sáu, hoàn thiện quy định về tổ chức, cơ cấu bộ máy, chức năng của các thiết chế làm nhiệm vụ phòng, chống khủng bố.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 xây dựng khung lý luận làm nền tảng cho việc đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố ở Việt Nam. Tác giả đã luận giải các khái niệm then chốt như “khủng bố”, “phòng, chống khủng bố”, “pháp luật về phòng, chống khủng bố”, “hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố”, đồng thời phân tích vai trò và nội dung pháp luật phòng, chống khủng bố, gồm 5 nhóm quy định cơ bản: quy định chung, phòng ngừa, chống khủng bố, hợp tác quốc tế và tổ chức – phối hợp thực thi.

Chương này cũng xác lập hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật như tính toàn diện, đồng bộ, phù hợp, khả thi, minh bạch và kỹ thuật lập pháp, đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng như chính trị, pháp lý, quốc tế, văn hoá – xã hội và công nghệ. Ngoài ra, việc nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật về phòng, chống khủng bố từ Nga, Trung Quốc, Anh và Singapore đã giúp rút ra các bài học tham khảo giá trị cho quá trình hoàn thiện pháp luật trong nước.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM

3.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM TRƯỚC NĂM 2013

Trong giai đoạn từ năm 1946 đến trước năm 2013, hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam đã hình thành và có kế thừa, phát triển trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Có thể đánh giá sự hình thành và phát triển trong 04 giai đoạn: 1946 – 1959; 1959 – 1980; 1980 – 1992 và 1992 – 2013.

3.2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY

3.2.1. Pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam từ năm 2013 đến nay

Pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam từ năm 2013 đến nay đã từng bước được hoàn thiện, củng cố. Hiến pháp năm 2013 khẳng định vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ an ninh quốc gia, đồng thời nhấn mạnh quyền con người và nguyên tắc hạn chế quyền trong trường hợp cần thiết để đảm bảo an ninh. Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 là mốc quan trọng, quy định toàn diện về hoạt động chống khủng bố, được cụ thể hóa bằng các Nghị định và Thông tư do Chính phủ và các Bộ ban hành. Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017) đã quy định rõ các tội danh khủng bố và tài trợ khủng bố, mở rộng trách nhiệm hình sự với pháp nhân thương mại. Bộ luật Tố tụng Hình sự và Luật Tương trợ tư pháp tạo nền tảng cho hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống khủng bố. Ngoài ra, Việt Nam cũng ban hành nhiều quy định liên quan đến quản lý cư trú, xuất nhập cảnh, kiểm soát vũ khí, vật liệu nổ, an ninh mạng và bảo vệ an toàn hàng không, hàng hải, đường bộ – nhằm kiểm soát nguy cơ khủng bố từ nhiều phương diện. Những văn bản pháp lý này đã tạo hành lang pháp lý vững

chắc cho công tác phòng, chống khủng bố trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tình hình an ninh phức tạp hiện nay.

3.2.2. Những kết quả đạt được của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, pháp luật về phòng, chống khủng bố ngày càng toàn diện hơn:

- Hệ thống các quy phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống khủng bố đã cơ bản điều chỉnh đầy đủ các nội dung quan trọng, thiết yếu, đảm bảo bao quát các vấn đề cốt lõi trong lĩnh vực này.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết việc thi hành các luật về phòng, chống khủng bố đã được ban hành tương đối đầy đủ.

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố đã được xây dựng theo hướng toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa luật nội dung và luật hình thức, qua đó nâng cao hiệu quả thực thi các biện pháp phòng, chống khủng bố trong thực tế

Thứ hai, pháp luật về phòng, chống khủng bố ngày càng đồng bộ và có tính thống nhất cao:

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố bảo đảm tính hợp hiến và đã cụ thể hoá được tinh thần của Hiến pháp về bảo vệ Tổ quốc và bảo đảm an ninh quốc gia.

- Trong hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố đã có một đạo luật chuyên biệt, Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013.

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố đồng bộ, thống nhất với nội dung pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ ba, pháp luật về phòng, chống khủng bố ngày càng phù hợp, khả thi:

- Pháp luật về phòng, chống khủng bố phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

- Pháp luật về phòng, chống khủng bố được hoàn thiện ngày càng phù hợp với yêu cầu của thực tiễn về bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

- Pháp luật về phòng, chống khủng bố phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Thứ tư, quá trình hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố từng bước chuẩn hoá về kỹ thuật lập pháp:

- Hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố được xây dựng trên nền tảng các quy chuẩn kỹ thuật lập pháp cao, bảo đảm tính logic, hệ thống và kết cấu chặt chẽ.

- Văn phong sử dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố rõ ràng, đơn nghĩa, trong sáng, phổ thông; cách diễn đạt dễ hiểu; các nội dung được quy định cụ thể.

3.2.3. Nguyên nhân những kết quả đạt được của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam

Những kết quả đạt được trong hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau: (1) Sự quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước đối với công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nói chung và phòng, chống khủng bố nói riêng; (2) Chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật về phòng, chống khủng bố không ngừng được nâng cao cả về trình độ chuyên môn lẫn năng lực thực tiễn; (3) Yếu tố kỹ thuật lập pháp ngày càng được chú trọng và hoàn thiện; (4) Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc thi hành pháp luật về phòng, chống khủng bố được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quan tâm và triển khai thường xuyên.

3.2.4. Những hạn chế của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, một số nội dung quan trọng chưa được pháp luật về phòng chống khủng bố điều chỉnh:

- Các quy định của Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 còn nhiều thiếu sót, chưa toàn diện.

- Các quy định về tội khủng bố và tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa đầy đủ, chặt chẽ và thiếu tính toàn diện.

- Pháp luật về phòng, chống khủng bố chưa điều chỉnh bao quát được hết các mối quan hệ phát sinh trong vấn đề xử lý tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.

Thứ hai, một số quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố còn thiếu tính thống nhất, chồng chéo, mâu thuẫn:

- Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 chưa đồng bộ, tương thích với Hiến pháp hiện hành và một số luật có liên quan.

- Quy định về tội khủng bố trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa đồng bộ, thống nhất với Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013.

- Các quy định về phòng, chống khủng bố chưa được cụ thể hoá tại một số văn bản pháp luật có liên quan, dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ, thống nhất với Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013.

- Nghị định 07/2014/NĐ-CP còn điểm chưa phù hợp với Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 và thực tiễn triển khai công tác phòng, chống khủng bố.

- Chưa có sự thống nhất về khái niệm “tài sản” giữa các văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến công tác phòng, chống rửa tiền nhằm mục đích tài trợ khủng bố gặp nhiều khó khăn.

- Các quy định về phân công nhiệm vụ lực lượng phòng, chống khủng bố hóa học, sinh học, phóng xạ tại các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong lĩnh vực hàng không dân dụng còn bất cập, chưa có sự thống nhất chung.

Thứ ba, một số quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố khi áp dụng trong thực tiễn còn gặp nhiều bất cập, không đạt được hiệu quả mong đợi do chưa phù hợp với hoàn cảnh cụ thể:

- Các quy định về Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Các quy định pháp luật về quản lý an ninh trật tự và một số lĩnh vực cụ thể liên quan đến công tác phòng, chống

khủng bố còn nhiều điểm bất cập, dẫn đến hiệu quả thực thi pháp luật chưa cao; nguy cơ xảy ra khủng bố còn hiện hữu.

- Các quy định về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tổ tụng hình sự nhằm phòng, chống khủng bố còn nhiều điểm chưa phù hợp với thực tiễn, làm cho hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống khủng bố thiếu hiệu quả.

Thứ tư, quá trình hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong việc áp dụng các kỹ thuật lập pháp.

3.2.5. Nguyên nhân những hạn chế của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam gồm: (1) Quá trình hội nhập quốc tế, ký kết các văn bản pháp lý quốc tế về phòng, chống khủng bố diễn ra nhanh chóng dẫn đến việc nội luật hoá các quy định pháp luật quốc tế chưa triệt để; (2) Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ đã làm thay đổi, phát sinh các phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt động khủng bố; đồng thời tạo nên nhiều chuẩn mực quốc tế mới về phòng, chống khủng bố; (3) Các điều kiện phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố chưa được bảo đảm; (4) Công tác rà soát, hệ thống hóa hệ thống quy phạm pháp luật và theo dõi, tổng kết thi hành pháp luật về phòng, chống khủng bố chưa được quan tâm đúng mức.

Tiểu kết Chương 3

Từ năm 1945 đến nay, Việt Nam đã sớm chú trọng xây dựng hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố, nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, hệ thống pháp luật này không ngừng được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong bối cảnh mới. Đặc biệt, kể từ khi ban hành Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013, hệ thống pháp luật đã có nhiều bước tiến quan trọng, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, phù hợp thực tiễn, với kỹ thuật lập pháp ngày càng được nâng cao. Những kết quả này là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, trình độ chuyên môn

cao của đội ngũ cán bộ, và công tác kiểm tra, đánh giá ngày càng được chú trọng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế như sự thiếu thống nhất trong một số quy định pháp luật, tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, và chưa theo kịp yêu cầu hội nhập. Nguyên nhân xuất phát từ tốc độ hội nhập nhanh, sự thay đổi tổ chức bộ máy nhà nước, hạn chế trong điều kiện xây dựng pháp luật và công tác rà soát còn mang tính hình thức. Việc phân tích rõ những nguyên nhân này là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố trong thời gian tới.

Chương 4

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHỦNG BỐ VÀ QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHỦNG BỐ

Tình hình thế giới và khu vực đang có nhiều biến động phức tạp như xung đột chính trị, sắc tộc, tôn giáo, khủng hoảng kinh tế và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ... làm gia tăng nguy cơ khủng bố. Dự báo khủng bố dựa trên các yếu tố: hoạt động và chiến lược của các tổ chức khủng bố; tình hình chính trị, xã hội bất ổn tại các điểm nóng như Trung Đông, Sahel, Ukraina...; phản ứng của quốc tế trong hợp tác chống khủng bố; tác động từ kinh tế suy thoái và bất bình đẳng xã hội; sự lợi dụng công nghệ mới như AI, drone, tiền mã hóa.

Các tổ chức, mạng lưới khủng bố Hồi giáo cực đoan dần thích ứng với tình hình mới và thay đổi cách thức hoạt động; khủng bố do các tổ chức Hồi giáo cực đoan có xu hướng gia tăng mạnh ở các khu vực khác nhau ở châu Á, khu vực Sahel ở châu Phi, những điểm nóng của xung đột tôn giáo, dân tộc và có nền chính trị bất ổn; chủ nghĩa khủng bố cực hữu tiếp tục gia tăng và trở thành mối đe dọa an ninh đối với nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước phương Tây; các tổ chức, phần tử khủng bố không ngừng ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để hỗ trợ các vụ tấn công khủng bố; các tổ chức khủng bố và tài trợ khủng bố

gia tăng các hoạt động rửa tiền, kiếm tiền bất hợp pháp với nhiều hình thức mới, tinh vi hơn.

Việt Nam có thể trở thành địa bàn ẩn náu, điểm trung chuyển của các phần tử khủng bố quốc tế trong thời gian tới; các tổ chức phản động trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sẽ tìm cách chống phá, tiến hành khủng bố bằng nhiều hình thức khác nhau; nguy cơ khủng bố của Việt Nam có thể đến từ những người lao động Việt Nam đi làm việc, làm ăn, sinh sống tại nước ngoài; các tổ chức khủng bố sẽ lợi dụng triệt để sự phát triển của khoa học công nghệ để tiến hành khủng bố và tài trợ khủng bố.

4.2. QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM

Nhằm hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam cần quán triệt một số quan điểm sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố phải thể chế hoá quan điểm, chủ trương của Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố phải thể chế hoá quan điểm, chủ trương của Đảng về đảm bảo an ninh quốc gia và phòng, chống khủng bố trong tình hình mới.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố cần bảo đảm tính hợp hiến, đồng bộ, thống nhất, toàn diện và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố cần phù hợp với quy định của pháp luật quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố cần đảm bảo các quyền con người, quyền công dân.

4.3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM

4.3.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam

Một là, sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống khủng bố

Hai là, hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về phòng, chống khủng bố

Ba là, hoàn thiện các quy định hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống khủng bố

Bốn là, hoàn thiện các quy định pháp luật khác có liên quan đến phòng, chống khủng bố

Năm là, tiếp tục ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế về phòng, chống khủng bố và tăng cường nội luật hoá các quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

4.3.2. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố của các chủ thể có thẩm quyền.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, đánh giá thực trạng thi hành, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố; phát triển khoa học, lý luận trong lĩnh vực pháp luật về phòng, chống khủng bố.

Thứ ba, xây dựng chiến lược hoàn thiện pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự - an toàn xã hội, trong đó có pháp luật về phòng, chống khủng bố.

Thứ tư, tăng cường học tập kinh nghiệm quốc tế; chú trọng công tác hệ thống hoá các văn bản pháp luật về phòng, chống khủng bố và đẩy mạnh hoạt động theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống khủng bố.

Tiểu kết Chương 4

Từ các phân tích tại Chương 4, luận án đưa ra ba nhận định chính sau:

Thứ nhất, tình hình khủng bố trên thế giới và tại Việt Nam dự báo sẽ diễn biến ngày càng phức tạp, với sự gia tăng của các tổ chức khủng bố và việc chúng tận dụng công nghệ cao để thực hiện các hình thức tấn công mới. Những xung đột toàn cầu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho khủng bố phát triển, đòi hỏi hệ thống pháp luật phải có tính dự báo, chủ động ứng phó.

Thứ hai, tác giả đề xuất các quan điểm định hướng việc hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố, trong đó nhấn

mạnh yêu cầu thể chế hóa chủ trương của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, đồng bộ, khả thi và phù hợp với chuẩn mực pháp lý quốc tế, đồng thời hài hòa giữa an ninh và quyền con người.

Thứ ba, tác giả đưa ra hai nhóm giải pháp chính: (1) hoàn thiện nội dung pháp luật hiện hành, như sửa đổi Luật Phòng, chống khủng bố, luật hình sự và các văn bản liên quan; (2) nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật, thông qua tăng cường hiệu quả lập pháp, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận pháp lý, học hỏi kinh nghiệm quốc tế và nâng cao hiệu quả theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật.

KẾT LUẬN

Từ những phân tích về tổng quan tình hình nghiên cứu, các vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, luận án rút ra một số nhận xét như sau:

Một là, cả về lý luận và thực tiễn đều đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến phức tạp, khó lường.

Hai là, việc xây dựng nền tảng lý luận vững chắc là điều thiết yếu để đánh giá thực trạng pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam, trong đó trọng tâm cần xác định rõ nội dung của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam.

Ba là, bên cạnh những ưu điểm đạt được, pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay cũng không tránh khỏi những hạn chế. Trong đó, hạn chế lớn nhất của pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam là Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật còn nhiều thiếu sót, chưa đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, thống nhất.

Bốn là, để công tác hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam đạt hiệu quả cao, cần thực hiện đồng bộ hai nhóm giải pháp: (1) Hoàn thiện các quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố; (2) Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA NGHIÊN CỨU SINH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hoàng Tuấn Tú (2023), *Những điểm mới của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 về phòng, chống khủng bố*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 330 (7/2023), Hà Nội.
2. Hoàng Tuấn Tú (2024), *Hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 04 (76), Hà Nội.
3. Hoàng Tuấn Tú, Trương Hồ Hải (2024), *Đánh giá một số quy định của Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 và đề xuất, kiến nghị*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 03 (75), Hà Nội.